

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP NGHỀ - KHÓA 2015
Kỳ thi tháng 8 năm 2018

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		
						Chính trị	Lý thuyết nghề	Thực hành nghề
1	15000237	Trương Định	Trọng	02/03/2000	15TCN-Đ	6.0	7.0	7.5
2	15003357	Phạm Quang	Vinh	22/06/2000	15TCN-Đ	6.0	7.0	8.5
3	15000087	Nguyễn Dương Quốc	Duy	07/07/2000	15TCN-ĐT	9.0	7.5	7.0
4	15000858	Lê Cẩm	Nghĩa	17/05/1994	15TCN-ĐT	9.0	9.5	8.0
5	15002646	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân	21/01/2000	15TCN-ĐT	9.0	9.0	8.0
6	15000608	Đường Vinh	Phúc	12/11/2000	15TCN-ĐT	8.5	8.0	8.5
7	15000691	Hồ Tân	Tài	25/11/2000	15TCN-ĐT	9.0	7.5	7.5
8	15000190	Đặng Lê Hoàng	Thái	11/04/2000	15TCN-ĐT	8.5	8.0	8.0
9	15000798	Lê	Vinh	17/05/2000	15TCN-ĐT	8.5	7.5	6.0
10	15000067	Hà Gia	Ân	09/11/2000	15TCN-LĐL	8.0	6.0	7.0
11	15001536	Lê Trung	Nhân	25/12/2000	15TCN-LĐL	8.0	5.5	8.0
12	15000797	Lê	Quang	17/05/2000	15TCN-LĐL	8.0	10.0	7.0
13	15003379	Vương Nhân	Kiên	05/01/1998	15TCN-CKL	6.5	8.0	7.5
14	15000245	Trần Hải	Đăng	11/07/1998	15TCN-Ô	7.5	3.5	5.0
15	15000186	Hoàng Xuân	Đức	15/02/2000	15TCN-Ô	8.0	3.5	8.0
16	15000780	Trần Đình Tuấn	Huy	23/09/2000	15TCN-Ô	7.0	3.5	8.0
17	15000139	Nguyễn Phi	Khang	09/12/2000	15TCN-Ô	8.5	6.5	6.0
18	15000381	Nguyễn Quốc Công	Khanh	18/11/2000	15TCN-Ô	6.0	6.5	8.0
19	15000184	Bùi Anh	Khoa	18/12/2000	15TCN-Ô	7.5	3.0	5.0
20	15000185	Lại Phạm Tuấn	Kiệt	18/04/2000	15TCN-Ô	8.0	6.0	9.0
21	15000068	Phan	Thịnh	28/01/2000	15TCN-Ô	6.5	5.0	8.0
22	15000373	Phạm Nguyễn Lâm	Trường	08/07/2000	15TCN-Ô	6.0	5.0	7.0
23	15002726	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	07/11/2000	15TCN-MTT	6.5	6.5	8.5
24	15000254	Lê Thị Thùy	Nhung	12/04/2000	15TCN-MTT	7.5	7.5	8.5
25	15000232	Đỗ Huỳnh Thiên	Bảo	28/11/2000	15TCN-KTD	7.0	8.0	7.0
26	15000494	Nguyễn Minh	Đức	03/08/2000	15TCN-KTD	6.5	8.0	9.0
27	15003488	Nguyễn Hoàng	Kim	31/12/2000	15TCN-KTD	8.5	8.5	7.0
28	15000172	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	12/03/2000	15TCN-KTD	7.0	7.0	3.0

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		
					Chính trị	Lý thuyết nghề	Thực hành nghề
29	15000641	Nguyễn Đặng Hoài Nhật	31/5/2000	15TCN-KTD	6.0	7.5	5.0
30	15002419	Nguyễn Thị Quỳnh Như	09/11/2000	15TCN-KTD	6.0	8.0	5.0
31	15000158	Vũ Kim Phụng	29/09/2000	15TCN-KTD	7.0	6.5	6.0
32	15000130	Nguyễn Bùi Bích Phượng	26/6/2000	15TCN-KTD	6.0	5.5	5.0
33	15000551	Nguyễn Cao Thắng	10/1/2000	15TCN-KTD	V	V	5.0
34	15003424	Huỳnh Phương Anh Thư	13/05/2000	15TCN-KTD	8.5	7.5	5.0
35	15003430	Mạch Ngọc Minh Trâm	21/10/1995	15TCN-KTD	5.5	5.5	5.0
36	15000385	Đỗ Duy Phương Uyên	02/02/2000	15TCN-KTD	6.0	7.0	5.5
37	15000318	Lê Thị Hồng Vi	14/06/2000	15TCN-KTD	7.0	8.5	7.0
38	15002137	Nguyễn Ngọc Thanh Xuân	03/02/2000	15TCN-KTD	6.5	8.0	5.5
39	15000241	Trần Hoàng Ân	2/2/2000	15TCN-QTM	8.5	3.0	8.5
40	15000029	Nguyễn Thành Công	22/11/2000	15TCN-QTM	8.5	6.0	8.5
41	15000125	Bùi Hoàng Duy	24/11/1999	15TCN-QTM	8.0	6.0	8.0
42	15002057	Nguyễn Tiến Hùng	06/10/2000	15TCN-QTM	7.0	6.0	8.0
43	15000115	Nguyễn Ngọc Song Hương	17/09/2000	15TCN-QTM	8.0	6.5	9.0
44	15002515	Nguyễn Tăng Huy	21/02/2000	15TCN-QTM	8.0	7.5	7.5
45	15000075	Lê Đình Khôi	11/06/2000	15TCN-QTM	8.0	7.5	9.0
46	15000358	Diệp Bảo Long	06/12/2000	15TCN-QTM	7.0	6.5	8.0
47	15001781	Lê Thành Long	23/10/2000	15TCN-QTM	7.5	7.5	6.0
48	15001022	Đỗ Trần Long	07/05/2000	15TCN-QTM	6.5	7.5	5.0
49	15000689	Nguyễn Văn Long	25/06/2000	15TCN-QTM	6.0	6.5	5.0
50	15000837	Nguyễn Phi Nga	13/12/1997	15TCN-QTM	8.0	6.0	8.5
51	15000236	Lê Đăng Quang	07/02/2000	15TCN-QTM	7.0	5.0	8.5
52	15001630	Trần Thuận Tân	16/05/2000	15TCN-QTM	6.0	4.5	1.5
53	15001313	Trần Thanh Tuấn	13/01/2000	15TCN-QTM	7.5	7.5	10.0

Tổng cộng danh sách có 53 sinh viên.



Đinh Văn Đệ